

Bản án số: 653/2019/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 11 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Nghiệp Hồng;

- Ông Trần Công Quan;

Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Xuân Hà

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 (số 172 Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1) Nguyên đơn: Bà Lương Thị Thu H, sinh năm 1973; địa chỉ: 302 Lô C1, Chung cư Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ngô Thị Hoàng Anh; luật sư Công ty luật hợp danh Thủy Anh; địa chỉ: 92/3/4 đường Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2) Bị đơn: Ông Đinh Văn D, sinh năm 1962; địa chỉ: 302 Lô C1, Chung cư Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn là bà Lương Thị Thu H trình bày:**

Bà H và ông Đinh Văn D tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1997 theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 28, quyền số 01/1997 do Ủy ban nhân dân phường Cát Dài, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/5/1997;

Cuộc sống hôn nhân của chúng tôi tương đối hạnh phúc. Những năm gần đây, anh D thường đi công tác dài ngày, nhưng lại không thông cảm, chia sẻ,

giúp đỡ cho mẹ con bà H về tinh thần cũng như tài chính. Cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về tình cảm, cả hai đã nỗ lực hóa giải những bất đồng nhưng không thành. Hiện tại, vợ chồng không sống chung với nhau, cuộc sống hôn nhân không còn ý nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H xác định không còn tình cảm với ông D nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D.

Về con chung: Có 02 con tên Đinh Đức D1, sinh ngày 05/12/1997 (thành niên) và Đinh Đức Đ, sinh ngày 11/01/2004. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Đức Đ, đồng thời yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con 8.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, bà Hạnh vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và trình bày thêm như sau: bà Hạnh xác định mâu thuẫn vợ chồng nhiều năm, bà cố gắng chung sống với D vì lo cho các con, nhưng nay bà thấy không thể kéo dài tình trạng hôn nhân thêm được nữa. Bà Hạnh xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông D nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Đức Đ, sinh ngày 11/01/2004 và xác định không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

***Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, phía bị đơn là ông Đinh Văn D trình bày:**

Ông D và bà Lương Thị Thu H tự quen biết, tìm hiểu rồi tiến đến hôn nhân. Vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/1997 do Ủy ban nhân dân phường Cát Dài, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/5/1997. Ông D thừa nhận giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn về mặt tình cảm, do ông D và bà H cách xa về mặt tuổi tác. Vì công việc đi làm xa, nên ông D không thường xuyên quan tâm, chăm sóc vợ con.

Ông D xác định ông còn thương vợ, thương con. Ông D mong Tòa xem xét hòa giải đoàn tụ vợ chồng giữa ông và bà H.

Về con chung: Vợ chồng chung sống được 02 con chung tên Đinh Đức D1, sinh ngày 05/12/1997 (đã thành niên) và Đinh Đức Đ, sinh ngày 11/01/2004. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn ông D đồng ý giao con chung Đinh Đức Đ cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, mỗi tháng ông D cấp dưỡng nuôi con 8.000.000đ/tháng vào ngày 15 D lịch hàng tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, ông D vẫn giữ nguyên ý kiến như nêu trên và trình bày thêm như sau: Ông xác định còn tình cảm với bà H nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H. Trong trường hợp bà H cương quyết ly hôn thì ông cũng phải chấp nhận.

Về con chung: Ông D đồng ý giao con chung tên Đinh Đức Đ, sinh ngày 11/01/2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý với ý kiến của bà H về việc không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Ngô Thị Hoàng Anh trình bày:**

Trên những cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông D là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài quan hệ hôn nhân, nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Ông D thống nhất với yêu cầu của bà H, giao bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Đức Đ, bà H tự nguyện không yêu cầu ông D cấp dưỡng, về tài sản chung hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết, về nợ chung hai bên xác định không có. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 về việc giải quyết vụ án như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 11 đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Lương Thị Thu H khởi kiện yêu cầu giải quyết được ly hôn với ông Đinh Văn D. Giữa hai bên có phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Ông D thừa nhận giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Đức Đ, sinh ngày 11/01/2004, ông D đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cùng với ý kiến của trẻ Đ có nguyện vọng ở với bà H, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao trẻ Đạt cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Bà Lương Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với ông Đinh Văn D. Tại thời điểm bà Hạnh khởi kiện thì ông Đinh Văn D đang cư trú tại Quận 11. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Lương Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Đinh Văn D với lý do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hòa hợp, mâu thuẫn về tình cảm. Những năm gần đây, ông D thường đi công tác dài ngày, nhưng lại không thông cảm, chia sẻ, giúp đỡ quan tâm đến vợ con. Bà Hạnh xác định không còn tình cảm với ông D nên xin được ly hôn. Xét thấy, giữa bà Hạnh và ông D có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm lẫn nhau, cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Mâu thuẫn này đã được bà H, ông D thừa. Việc bà Hạnh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông D với lý do giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở. Căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về yêu cầu giải quyết nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông D đồng ý giao con chung Đinh Đức Đ, sinh ngày 11/01/2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng trẻ Đạt cũng như thống nhất với yêu cầu của bà H, ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Đinh Đức D1, sinh ngày 05/12/1997 (thành niên) sẽ tự quyết định việc sống với cha hay mẹ.

Về tài sản chung Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

[3]. Xét ý kiến của bị đơn:

Ông D thừa nhận giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn về mặt tình cảm, do ông D và bà H cách xa về mặt tuổi tác. Vì công việc đi làm xa, nên ông D không thường xuyên quan tâm, chăm sóc vợ con. Tuy nhiên, ông D khai ông vẫn còn thương yêu vợ con, không đồng ý ly hôn và đề nghị được đoàn tụ với bà H và đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Xét thấy, hai bên có phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, bà Hạnh xác định không còn tình cảm với ông D, không thể chung sống như vợ chồng, việc sống chung không mang lại hạnh phúc. Mặc dù ông D cho rằng còn thương vợ, thương con, muốn đoàn tụ nhưng thực chất ông D không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không tạo tình cảm và lòng tin cho bà Hạnh và bà Hạnh không chấp nhận cuộc sống vợ chồng với ông D. Hội đồng xét xử xét thấy yêu

cầu của ông D không được bà Hạnh chấp nhận để đoàn tụ sống chung, không có cơ sở xem xét giải quyết nên không chấp nhận yêu cầu của ông D.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông D đồng ý giao con chung Đinh Đức Đ, sinh ngày 11/01/2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng trẻ Đạt cũng như thống nhất với yêu cầu của bà H, ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Đinh Đức D1, sinh ngày 05/12/1997 (thành niên) sẽ tự quyết định việc sống với cha hay mẹ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà Lương Thị Thu H được ly hôn với ông Đinh Văn D, giao con chung Đinh Đức Đ, sinh ngày 11/01/2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng trẻ Đạt cũng như thống nhất với yêu cầu của bà H, ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là bà Lương Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 237 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Thu H.

Bà Lương Thị Thu H được ly hôn với ông Đinh Văn D.

Giấy Chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/1997 do Ủy ban nhân dân phường Cát Dài, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/5/1997 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung Đinh Đức Đ, sinh ngày 11/01/2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Đinh Đức D1, sinh ngày 05/12/1997 (thành niên) sẽ tự

quyết định việc sống với cha hay mẹ.

Ông Đinh Văn D được quyền thăm nom con, không ai được cản trở D thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Lương Thị Thu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0009690 ngày 23/01/2019 của Chi cục thi hành án Hôn nhân và gia đình Quận 11. Bà Lương Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THAHNGĐ Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hiếu Thuận

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiếu Thuận

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 26/11/2019, tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Nghiệp Hồng;

- Ông Trần Công Quan;

Đã tiến hành nghị án giải quyết Vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” giữa:

1) Nguyên đơn: Bà Lương Thị Thu H, sinh năm 1973; địa chỉ: 302 Lô C1, Chung cư Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ngô Thị Hoàng Anh; luật sư Công ty luật hợp danh Thủy Anh; địa chỉ: 92/3/4 đường Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

3) Bị đơn: Ông Đinh Văn D, sinh năm 1962; địa chỉ: 302 Lô C1, Chung cư Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ LÀM VIỆC

I. Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử:

Hội thẩm Quan:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Bà Lương Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với ông Đinh Văn D. Tại thời điểm bà Hạnh khởi kiện thì ông Đinh Văn D đang cư trú tại Quận 11. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Lương Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Đinh Văn D với lý do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hòa hợp, mâu thuẫn về tình cảm. Những năm gần đây, ông D thường đi công tác dài ngày, nhưng lại không thông cảm, chia sẻ, giúp đỡ quan tâm đến vợ con. Bà Hạnh xác định không còn tình cảm với ông D nên xin được ly hôn. Xét thấy, giữa bà Hạnh và ông D có

phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm lẫn nhau, cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Mâu thuẫn này đã được bà H, ông D thừa. Việc bà Hạnh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông D với lý do giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở. Căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về yêu cầu giải quyết nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông D đồng ý giao con chung Đinh Đức Đ, sinh ngày 11/01/2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng trẻ Đạt cũng như thống nhất với yêu cầu của bà H, ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Đinh Đức D1, sinh ngày 05/12/1997 (thành niên) sẽ tự quyết định việc sống với cha hay mẹ.

Về tài sản chung Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

[3]. Xét ý kiến của bị đơn:

Ông D thừa nhận giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn về mặt tình cảm, do ông D và bà H cách xa về mặt tuổi tác. Vì công việc đi làm xa, nên ông D không thường xuyên quan tâm, chăm sóc vợ con. Tuy nhiên, ông D khai ông vẫn còn thương yêu vợ con, không đồng ý ly hôn và đề nghị được đoàn tụ với bà H và đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Xét thấy, hai bên có phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, bà Hạnh xác định không còn tình cảm với ông D, không thể chung sống như vợ chồng, việc sống chung không mang lại hạnh phúc. Mặc dù ông D cho rằng còn thương vợ, thương con, muốn đoàn tụ nhưng thực chất ông D không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không tạo tình cảm và lòng tin cho bà Hạnh và bà Hạnh không chấp nhận cuộc sống vợ chồng với ông D. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông D không được bà Hạnh chấp nhận để đoàn tụ sống chung, không có cơ sở xem xét giải quyết nên không chấp nhận yêu cầu của ông D.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông D đồng ý giao con chung Đinh Đức Đ, sinh ngày 11/01/2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng trẻ Đạt cũng như thống nhất với yêu cầu của bà H, ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Đinh Đức D1, sinh ngày 05/12/1997 (thành niên) sẽ tự quyết định việc sống với cha hay mẹ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà Lương Thị Thu H được ly hôn với ông Đinh Văn D, giao con chung Đinh Đức Đ, sinh ngày 11/01/2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng trẻ Đạt cũng như thống nhất với yêu cầu của bà H, ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là bà Lương Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Hội thẩm Tịnh: Thống nhất ý kiến của Hội thẩm Quan.

Thẩm phán: Thống nhất ý kiến của Hội thẩm Tịnh và Hội thẩm Quan. Các nội dung khác thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

II. Phần biểu quyết của Hội đồng xét xử:

Nội dung biểu quyết:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 237 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Thu H.

Bà Lương Thị Thu H được ly hôn với ông Đinh Văn D.

Giấy Chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/1997 do Ủy ban nhân dân phường Cát Dài, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/5/1997 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung Đinh Đức Đ, sinh ngày 11/01/2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Đinh Đức D1, sinh ngày 05/12/1997 (thành niên) sẽ tự quyết định việc sống với cha hay mẹ.

Ông Đinh Văn D được quyền thăm nom con, không ai được cản trở D thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Lương Thị Thu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0009690 ngày 23/01/2019 của Chi cục thi hành án Hôn nhân và gia đình Quận 11. Bà Lương Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên HĐXX thống nhất nội dung đã nêu.

Buổi làm việc kết thúc lúc 11 giờ 35 phút cùng ngày./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiếu Thuận

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày tháng năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thanh Tịnh;

- Ông Trần Công Quan;

Đã tiến hành nghị án giải quyết Vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” giữa:

1) Nguyên đơn: Bà Lương Thị Thu H, sinh năm 1973; địa chỉ: 302 Lô C1, Chung cư Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ngô Thị Hoàng Anh; luật sư Công ty luật hợp danh Thủy Anh; địa chỉ: 92/3/4 đường Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2) Bị đơn: Ông Đinh Văn D, sinh năm 1962; địa chỉ: 302 Lô C1, Chung cư Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

I- Ý kiến thảo luận của các thành viên trong Hội đồng xét xử.

Hội thẩm Quan: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 phải hoãn phiên tòa.

Hội thẩm Tịnh: Thống nhất ý kiến của Hội thẩm Quan

Thẩm phán: Thống nhất ý kiến của các Hội thẩm.

II. Phần biểu quyết:

Hội đồng tiến hành biểu quyết.

Nội dung biểu quyết:

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số Vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như sau:

Phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án đã nêu sẽ được mở lại vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử C, lầu 3, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 (địa chỉ số 172 đường Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hiếu Thuận